

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 05 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Ngọc Thành, nguyên là Phó trưởng Phòng Giáo dục huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình cũ.
- Ông Võ Xuân Toàn, nguyên là Bí thư Xã đoàn Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình cũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thom, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2025/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/4/2000, tại huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ.

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình); trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đình P và bà Nguyễn Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng lần này chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 04/4/2025 đến nay, theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Anh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/3/2007, tại huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ (Tính đến ngày phạm tội 17 tuổi 10 tháng 25 ngày).

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình); trình độ văn hóa: Lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng lần này chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 04/4/2025 cho đến nay, theo Giấy triệu tập có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Anh D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/10/1998, tại huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ.

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Bình (cũ là: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình); trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng lần này chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 04/4/2025 cho đến nay, theo Giấy triệu tập có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/4/2004, tại huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ.

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình); trình độ văn hóa: Lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Công S (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng lần này chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 04/4/2025 cho đến nay, theo Giấy triệu tập có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình), vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh Tuấn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình), có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Văn Đ, sinh năm 2001, nơi cư trú: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình), vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 2006, nơi cư trú: Thôn N, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình), vắng mặt.

+ Anh Phạm Đăng H, sinh năm 2007, nơi cư trú: Thôn N, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình), vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2006, nơi cư trú: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình), vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2007, nơi cư trú: Thôn N, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình), có mặt.

+ Chị Trần Thị L, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình), có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2000, nơi cư trú: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình), vắng mặt.

+ Anh Lê Quang T, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình), vắng mặt.

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình), vắng mặt.

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 2007, nơi cư trú: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình), vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng chị Lê Thị H:* Ông Lê Quang N, nơi cư trú: Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị (cũ là thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 02/02/2025, Nguyễn Văn T cùng với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Phạm Đăng H đến quán Karaoke L của chị Trần Thị Kim L ở thôn L, xã N, huyện L, Quảng Bình (nay là xã S, tỉnh Quảng Trị). Khi đến, T vào trong quán hỏi phòng Karaoke để hát nhưng không có. T gặp Trần Anh D từ trong một phòng hát đi ra chửi tục và đuổi T về nên hai bên xảy ra xô xát, cãi vã với nhau, T và D kéo ra ngoài đường đánh nhau. Lúc này, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn P cũng đến quán Karaoke tìm phòng để hát. T thấy T đánh nhau với D (T là anh con cậu ruột của T), nên T đến mở cốp xe của mình lấy 01 gậy Baton bằng kim loại chạy đến đánh một cái vào mạn sườn trái của D thì được mọi người can ngăn, nhưng hai bên tiếp tục cãi nhau to tiếng, D dùng tay tát vào má phải của T, T dùng gậy baton đánh vào vùng hông của D. Lúc đó, Nguyễn Anh T vào can ngăn thì xảy ra ẩu đả, xô xát với T, T cãi nhau với T rồi T chạy vào trong quán Karaoke lấy một con dao hai lưỡi thì bị chị Trần Thị Kim L chủ quán ngăn cản, nên T bỏ dao lại rồi chạy ra ngoài cổng. Sau đó, T tiếp tục chạy vào trong quán Karaoke lấy một cái cán chổi bằng kim loại chạy ra cổng đuổi T. Khi T chạy đến gần cổng làng thôn L, xã N thì bị choáng, ngã xuống đường, được mọi người đưa đến trạm y tế xã N (khu vực 2) để sơ cứu. Số người còn lại tự giải tán về nhà. Hậu quả: Nguyễn Anh T bị thương sơ cứu tại trạm y tế xã N, sau đó chuyển vào điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế, đến ngày 07/02/2025 thì ra viện.

Ngày 14/4/2025, Nguyễn Anh T có đơn không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Kết luận giám định số 313/KL-KTHS ngày 07/4/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: File video ghi lại nội dung vụ việc gửi giám định: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung...”.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 gậy baton tại Nguyễn Thanh T; 01 dao hai lưỡi, 01 gậy kim loại và 01 USB bên trong chứa dữ liệu từ camera ghi lại vụ việc do chị Trần Thị Kim L giao nộp. (Tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 02/02/2025 và ngày 04/02/2025).

** Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, các bị cáo T, D và gia đình bị cáo T đã hỗ trợ, bồi thường cho Nguyễn Anh T với tổng số tiền 50.000.000 đồng (Trong đó: Gia đình T 18.000.000 đồng, T 18.000.000 đồng, D 14.000.000 đồng).

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKSND ngày 26/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - tỉnh Quảng Trị) truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Anh T về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Anh D về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 24 tháng đến 27 tháng tù; áp dụng b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98 của Bộ luật hình sự, các Điều 124, khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Anh D và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Về xử lý vật chứng, dữ liệu điện tử: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy baton, 01 dao hai lưỡi, 01 gậy kim loại; đối với 01 USB bên trong chứa dữ liệu từ camera ghi lại vụ việc, đây là dữ liệu điện tử do cơ quan cảnh sát điều tra thu thập, cần tiếp tục bảo toàn nguyên vẹn, lưu trữ theo hồ sơ vụ án. Về án phí, các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc không yêu cầu trợ giúp pháp lý: Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Anh T là người bị buộc tội chưa đủ 18 tuổi, thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý, đã được các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng giải thích quyền được trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, bị cáo đều trình bày không yêu cầu, từ chối hưởng quyền được trợ giúp pháp lý nên HĐXX xem xét, giải quyết.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những

người làm chứng anh Đ, chị N, anh H, anh D, anh L, anh T, anh L và chị H đều vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[4] Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Anh T, Trần Anh D và Nguyễn Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường vụ án, sơ đồ hiện trường vụ án, bản ảnh, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/02/2025, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Anh T, Trần Anh D, Nguyễn Văn T đã có hành vi rượt đuổi, hò hét, đánh nhau gây huyên náo, mất trật tự công cộng tại quán Karaoke của chị Trần Thị Kim L cũng như khu vực xung quanh thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị). Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự chung, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn, đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại Điều 318 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị) và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về vai trò, tính chất đồng phạm, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong vụ án các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Anh T là người đã dùng hung khí và tích cực thực hiện hành vi gây rối nên giữ vai trò đáng kể so với các bị cáo Trần Anh D và Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, xét về độ tuổi và nhận thức pháp luật thì bị cáo Nguyễn Anh T là người chưa đủ 18 tuổi nên sự nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội chưa đầy đủ so với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Anh D và Nguyễn Văn T. Vụ án có 04 bị cáo tham gia, tuy nhiên trước khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, vị trí cho nhau, vì vậy tính chất đồng phạm chỉ mang tính giản đơn.

Về mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị cáo đã thực hiện trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự an toàn công cộng và các quy tắc sinh hoạt nơi cộng đồng. Gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và hoạt động kinh doanh quán Karaoke của chị Liên, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây hoang mang lo lắng và ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của người dân sinh sống trên địa bàn.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thanh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội, ông ngoại là người có công với cách mạng; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc

phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Anh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông bà nội, ngoại là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Anh D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông, bà nội là người có công với cách mạng; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; có ông bà nội, ông bà ngoại là người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Về nhân thân: Ngoài lần thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng lần này, các bị cáo chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý nên các bị cáo có nhân thân tốt.

[9] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy:

[9.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T là người đã thành niên, giữ vai trò đáng kể trong việc thực hiện hành vi gây rối, nhận thức và hiểu biết đầy đủ việc pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi gây rối nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi bị cáo thực hiện trong vụ án thuộc tội phạm nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Do đó cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

[9.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Anh D cũng là người đã thành niên, nhận thức được hành vi gây rối là vi phạm pháp luật, tuy nhiên hai bị cáo giữ vai trò không đáng kể trong thực hiện hành vi phạm tội, thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, có mức hình phạt cao nhất đến 02 năm tù, cả hai bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho hai bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là đúng mức, đủ nghiêm.

[9.3] Đối với bị cáo Nguyễn Anh T, tuy tích cực trong thực hiện hành vi gây rối nhưng ngay trước khi thực hiện hành vi gây rối, đã có hành vi can ngăn các đồng phạm khác gây rối, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên sự nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội chưa đầy đủ. Do đó, sau khi cân nhắc, HĐXX xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Điều 90, Điều 91, Điều 98 của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng mức, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[10] Đối với việc ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo Nguyễn Anh T là người chưa đủ 18 tuổi bị xử phạt tù cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên thì *“Khi xử phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người chưa thành niên phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì Tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 03 năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự”*. Đây là quy định mới theo hướng có lợi cho người chưa thành niên phạm tội so với quy định của Bộ luật hình sự hiện hành. Theo quy định tại khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên thì quy định có lợi này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày luật này được công bố là ngày 02/12/2024 theo Lệnh số 30/2024/L-CTN của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cần áp dụng các quy định tại Điều 124 và khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Anh T là người chưa đủ 18 tuổi bị xử phạt tù cho hưởng án treo.

[11] Về xử lý vật chứng, dữ liệu điện tử: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ một số vật chứng. Qua xem xét, Hội đồng xét xử quyết định xử lý số vật chứng này như sau:

[11.1] Đối với 01 gậy baton, đây là hung khí do bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng gây rối, thuộc vật chứng vụ án, do đó cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11.2] Đối với 01 con dao hai lưỡi và 01 gậy kim loại, là hung khí do bị cáo Nguyễn Anh T sử dụng vào việc gây rối nhưng trái ý muốn của chủ sở hữu chị L. Xét thấy, đây là tài sản của chị L nhưng chị L không có yêu cầu được nhận lại do không còn giá trị sử dụng. Do đó, cần tịch thu tiêu huỷ 01 dao hai lưỡi và 01 gậy bằng kim loại là phù hợp với các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11.3] Đối với 01 USB, bên trong chứa dữ liệu từ camera ghi lại vụ việc, đây là dữ liệu điện tử do cơ quan cảnh sát điều tra thu thập, cần tiếp tục bảo toàn nguyên vẹn, lưu trữ theo hồ sơ vụ án là phù hợp với Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Các vấn đề khác: Trong vụ án, Nguyễn Anh T khai bị Nguyễn Thanh T đánh gây thương tích. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai và đối chất của những người có liên quan đến vụ án nhưng đều không đủ căn cứ để xác định ai là người đã trực tiếp gây thương tích cho Nguyễn Anh T. Nguyễn Anh T cũng đã có đơn không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Anh T, Trần Anh D và Nguyễn Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (04/4/2025).

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/8/2025 để đảm bảo thi hành án (có Quyết định tạm giam riêng).

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và Điều 98 của Bộ luật hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/8/2025.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 318, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh D 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/8/2025.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 318, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/8/2025.

Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Anh D và Nguyễn Văn T kể từ ngày tuyên án (05/8/2025) cho đến thời điểm các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Giao các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Anh D và Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng, dữ liệu điện tử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 và Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gậy baton, 01 dao hai lưỡi, 01 gậy kim loại.
- Tiếp tục bảo toàn nguyên vẹn, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 USB, bên trong chứa dữ liệu từ camera ghi lại vụ việc.

(Tất cả các vật chứng có số lượng, đặc điểm như mô tả tại biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 30/7/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Anh T, Trần Anh D và Nguyễn Văn T phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/8/2025); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án, bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng PC 06 Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 4 – Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT Công an Quảng Trị (02 bản);
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn